

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẢO L
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **24 /2025/HNGĐ- ST**

Ngày : 05-6-2025

V/v tranh chấp Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO L, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Thị Hà Vi**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Hồ Thị Hồng Liên**

2. Bà **Lê Thị Sáu**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thúy**- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo L tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hà**- Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 6 năm 2025, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số 59/2025/TLST- HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2025 về việc ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2025/QĐXXST- HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 34/2025/QĐST-HNGĐ ngày 26/5/2025 giữa các đương sự:

- N đơn: Bà **Vũ Thị S**, sinh năm 1983

Địa chỉ: Thôn 2, xã Lộc Phú, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng.

- Bị đơn: Ông **Trần Bá N**, sinh năm 1978

Địa chỉ: Thôn 2, xã Lộc Phú, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng.

(Bà Vũ Thị S có đơn đề nghị vắng mặt; ông Trần Bá N có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 14/10/2024 và các lời khai tại Tòa án, N đơn bà Vũ Thị S trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Vũ Thị S có quen biết tìm hiểu yêu nhau với ông N được khoảng 01 năm thì quyết định sống chung và đăng ký kết hôn tại UBND xã Vĩnh Thịnh, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc. Quá trình chung sống thì vợ

chồng phát sinh mâu thuẫn và đã được giải quyết ly hôn tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 184/2024/QĐST-HNGĐ ngày 17/12/2024 của Tòa án nhân dân huyện Bảo L, nhưng sau đó hai vợ chồng đã cho nhau cơ hội hàn gắn về chung sống với nhau và đã đăng ký hôn lại tại UBND xã Lộc Phú, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng ngày 05/02/2025. Quá trình quay lại chung sống với nhau thì hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, N nhân chính của mâu thuẫn là ông N không tin tưởng bà S nên dẫn đến hai vợ chồng cãi vã, ông N có túm tóc bà S. Nay tình cảm vợ chồng không còn, do vậy bà Vũ Thị S xin được ly hôn với ông Trần Bá N.

Về con chung: Quá trình chung sống bà Vũ Thị S và ông Trần Bá N có 03 con chung là Trần Bá Lộc, sinh ngày 01/5/2002 và Trần Bá Thắng, sinh ngày 03/12/2003 và Trần Thị Quỳnh Anh, sinh ngày 30/7/2015. Ly hôn bà Vũ Thị S yêu cầu được nuôi dưỡng con chung Trần Thị Quỳnh Anh, sinh ngày 30/7/2015 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Đối với các con chung Trần Bá Lộc, sinh ngày 01/5/2002 và Trần Bá Thắng, sinh ngày 03/12/2003 đã đủ 18 tuổi, không bị mất năng lực hành vi dân sự, không phải sống phụ thuộc vào cha mẹ nên bà S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Bà Vũ Thị S trình bày bà và ông Trần Bá N có tạo lập được một số tài sản chung nhưng hai vợ chồng tự thỏa thuận chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà Vũ Thị S trình bày bà và ông Trần Bá N không có nợ chung nên không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn ông Trần Bá N đã được Tòa án Thông báo về việc thụ lý vụ án, triệu tập làm việc có mặt nhưng không đồng ý kí tên trong biên bản tuy nhiên có thể hiện lời trình bày như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Bá N và bà S có quen biết tìm hiểu yêu nhau được khoảng 01 năm thì quyết định sống chung và đăng ký kết hôn tại UBND xã Vĩnh Thịnh, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc. Sau đó hai vợ chồng chung sống tại thôn 2, xã Lộc Phú, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng từ năm 2001 cho đến nay. Quá trình chung sống thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn và đã được giải quyết ly hôn tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 184/2024/QĐST-HNGĐ ngày 17/12/2024 của Tòa án nhân dân huyện Bảo L, nhưng sau đó hai vợ chồng đã cho nhau cơ hội hàn gắn về chung sống với nhau và đã đăng ký hôn lại tại UBND xã Lộc Phú, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng ngày 05/02/2025. Khi quay lại chung sống thì tiếp tục phát sinh mâu thuẫn do không tin tưởng nhau. N nhân là do trước đây bà S đã từng có mối quan hệ với người đàn ông khác bên ngoài dẫn đến ông N không tin tưởng nên khi bà S đi ra ngoài nhiều lần thì vào ngày 14/2/2025 âm lịch bà S có nói là đi chùa, sau ông N

có ra chùa thì không thấy bà S ở chùa mà bà S nói dối là đang ở chùa. Sau đó về nhà thì ông có cầm tóc bà S và nói quay mặt lại xem như thế nào mà nói dối chồng con. Hiện nay ông N vẫn còn tình cảm với bà S và muốn hai vợ chồng chung sống với nhau để cùng nuôi dạy các con. Do vậy bà S yêu cầu giải quyết ly hôn thì ông N không đồng ý. Đề nghị Tòa án giải quyết hòa giải để hai vợ chồng đoàn tụ.

Về con chung: Quá trình chung sống ông Trần Bá N và bà Vũ Thị S có 03 con chung là Trần Bá Lộc, sinh ngày 01/5/2002 và Trần Bá Thắng, sinh ngày 03/12/2003 và Trần Thị Quỳnh Anh, sinh ngày 30/7/2015. Nếu ly hôn thì đối với các con chung Trần Bá Lộc, sinh ngày 01/5/2002 và Trần Bá Thắng, sinh ngày 03/12/2003 đã đủ 18 tuổi, không bị mất năng lực hành vi dân sự, không phải sống phụ thuộc vào cha mẹ nên ông N không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ông Trần Bá N yêu cầu được nuôi dưỡng con chung là Trần Thị Quỳnh Anh, sinh ngày 30/7/2015 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, ông Trần Bá N không yêu cầu bà Vũ Thị S phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Quá trình chung sống ông và bà S có tạo lập được một số tài sản chung nhưng vợ chồng tự thỏa thuận chia tài sản và không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung.

Về nợ chung: Quá trình chung sống ông và bà S không có nợ chung nên không yêu cầu giải quyết.

Tòa án đã tiến hành mở phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vào ngày 25/4/2025 nhưng không được do ông Trần Bá N không đồng ý ly hôn và không kí tên trong biên bản.

Tại phiên tòa hôm nay N đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, Bị đơn có mặt và vẫn giữ N yêu cầu về quan hệ hôn nhân mặc dù vợ chồng xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, không còn tin tưởng nhau nhưng ông N vẫn không đồng ý ly hôn để vợ chồng cùng nhau nuôi dạy con cái còn bà S muốn ly hôn thì tự giải quyết ông N không đồng ý kí tên giấy tờ gì; Về con chung, tài sản chung vẫn giữ N ý kiến còn nợ chung ông N trình bày có nợ chung Ngân hàng nhưng ông N không cung cấp tài liệu chứng cứ gì và ông N đề nghị sẽ giải quyết về nợ chung và tài sản chung nếu phát sinh tranh chấp.

Sau khi kết thúc tranh luận, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo L tham gia phiên tòa phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và về việc giải quyết vụ án như sau: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của N đơn, xử cho bà Vũ Thị S được ly hôn với ông Trần Bá N; Về con chung: Do các con chung là Trần Bá Lộc, sinh ngày 01/5/2002 và Trần Bá Thắng, sinh ngày 03/12/2003 đã đủ 18 tuổi, có đủ năng lực hành vi dân sự nên đề nghị

HĐXX không xem xét; Giao con chung là Trần Thị Quỳnh Anh, sinh ngày 30/7/2015 cho bà Vũ Thị S nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi; Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Vũ Thị S không yêu cầu ông Trần Bá N cấp dưỡng nuôi con chung nên đề nghị HĐXX không xem xét; Về tài sản chung, nợ chung: đề nghị HĐXX không xem xét, về án phí đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

I. Về thủ tục tố tụng:

N đơn bà Vũ Thị S có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

II. Về thẩm quyền, quan hệ tranh chấp:

Bà Vũ Thị S yêu cầu giải quyết về ly hôn, giải quyết về con chung với ông Trần Bá N, có địa chỉ tại thôn 2, xã Lộc Phú, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng, căn cứ theo khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bảo L.

III. Về nội dung vụ án:

{1} Về quan hệ hôn nhân: Cả bà Vũ Thị S và ông Trần Bá N đều thừa nhận hai người có quen biết tìm hiểu yêu nhau được khoảng 01 năm thì quyết định sống chung và đăng ký kết hôn tại UBND xã Vĩnh Thịnh, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc. Quá trình chung sống thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn và đã được giải quyết ly hôn tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 184/2024/QĐST-HNGĐ ngày 17/12/2024 của Tòa án nhân dân huyện Bảo L, nhưng sau đó vợ chồng đã cho nhau cơ hội hàn gắn về chung sống với nhau và đã đăng ký hôn lại tại UBND xã Lộc Phú, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng ngày 05/02/2025.

Theo bà S trình bày quá trình quay lại chung sống với nhau thì hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, N nhân chính của mâu thuẫn là ông N không tin tưởng bà S nên dẫn đến hai vợ chồng cãi vã, ông N có túm tóc bà S. Nay tình cảm vợ chồng không còn, do vậy bà Vũ Thị S xin được ly hôn với ông Trần Bá N.

Còn ông N trình bày khi quay lại chung sống thì tiếp tục phát sinh mâu thuẫn do không tin tưởng nhau. N nhân là do trước đây bà S đã từng có mối quan hệ với người đàn ông khác bên ngoài dẫn đến ông N không tin tưởng nên khi bà S đi ra ngoài nhiều lần thì vào ngày 14/2/2025 âm lịch bà S có nói là đi chùa, ông N có ra chùa thì không thấy bà S ở chùa mà bà S nói dối là đang ở chùa. Sau đó về nhà thì ông có cầm tóc bà S và nói quay mặt lại xem như thế nào mà nói dối chồng

con. Hiện nay ông N vẫn còn tình cảm với bà S và muốn hai vợ chồng chung sống với nhau để cùng nuôi dạy các con. Do vậy bà S yêu cầu giải quyết ly hôn thì ông N không đồng ý. Đề nghị Tòa án giải quyết hòa giải để hai vợ chồng đoàn tụ.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành hòa giải để vợ chồng đoàn tụ nhưng bà cương quyết yêu cầu giải quyết ly hôn còn ông Trần Bá N có mặt, không đồng ý ký biên bản và không đồng ý ly hôn nên hòa giải không thành.

Tại phiên tòa bà Vũ Thị S có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, ông Trần Bá N có mặt và xuất trình tài liệu chứng cứ là hình ảnh tin nhắn Zalo của bà S với người đàn ông khác và hình ảnh bà S chuyển tiền cho người có tên Duong Thanh Trung, thể hiện bà S có quan hệ tình cảm với người đàn ông khác.

Xét thấy hôn nhân đã có mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mặc dù ông N cho rằng còn thương yêu bà S nhưng không tin tưởng nhau vì cho rằng bà S có quan hệ yêu thương, chuyển tiền với người đàn ông khác, còn bà S thì cho rằng vợ chồng không còn thương yêu nhau, không tôn trọng nhau, không hàn gắn tình cảm được nên căn cứ vào Điều 5, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 xử bà Vũ Thị S và ông Trần Bá N được ly hôn là có căn cứ và đúng pháp luật.

{2} Về con chung: Xét lời khai của bà Vũ Thị S và ông Trần Bá N, căn cứ vào giấy khai sinh bà Vũ Thị S nộp cho Tòa án thì quá trình chung sống bà Vũ Thị S và ông Trần Bá N có 03 người con chung là Trần Bá Lộc, sinh ngày 01/5/2002 và Trần Bá Thắng, sinh ngày 03/12/2003 và Trần Thị Quỳnh Anh, sinh ngày 30/7/2015.

Đối với các con chung Trần Bá Lộc, sinh ngày 01/5/2002 và Trần Bá Thắng, sinh ngày 03/12/2003 đã đủ 18 tuổi, không bị mất năng lực hành vi dân sự, không phải sống phụ thuộc vào cha mẹ nên bà S và ông N không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do vậy HĐXX không đề cập đến.

Đối với con chung là Trần Thị Quỳnh Anh, sinh ngày 30/7/2015 thì bà Vũ Thị S và ông Trần Bá N đều yêu cầu được nuôi dưỡng. Qua xem xét nguyện vọng nuôi con và giao con của bà S và ông N thì thấy rằng hiện nay cháu Quỳnh Anh đang ở cùng mẹ và cháu có nguyện vọng được ở với mẹ nếu bố mẹ giải quyết ly hôn. Đồng thời tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 184/2024/QĐST- HNGĐ ngày 17/12/2024 của Tòa án nhân dân huyện Bảo L đã giao cháu Quỳnh Anh cho chị S nuôi dưỡng. Bên cạnh đó cháu Quỳnh Anh là con gái, đang trong giai đoạn phát triển về tâm sinh lý nữ giới cần có sự quan tâm chăm sóc, giáo dục giới tính từ mẹ.

Hiện nay bà Vũ Thị S là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Trần Thị Quỳnh Anh, sinh ngày 30/7/2015. Quá trình chăm sóc nuôi dưỡng con chung thì

cháu Quỳnh Anh đều phát triển tốt cả về thể chất và tinh thần. Xét nguyện vọng nuôi con và giao con của bà Vũ Thị S là có cơ sở và đúng pháp luật, vì vậy để đảm bảo sự phát triển lành mạnh về thể chất, trí tuệ và đạo đức của con, Hội đồng xét xử căn cứ vào các điều 70, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 tiếp tục giao con chung là Trần Thị Quỳnh Anh, sinh ngày 30/7/2015 cho bà Vũ Thị S nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Vũ Thị S không yêu cầu ông Trần Bá N cấp dưỡng nuôi con chung nên HĐXX không xem xét.

{3} *Về tài sản chung*: Bà Vũ Thị S và ông Trần Bá N trình bày quá trình chung sống hai người có tạo lập một số tài sản chung nhưng không yêu cầu giải quyết do vậy Hội đồng xét xử không đề cập đến.

{4} *Về nợ chung*: Bà Vũ Thị S trình bày quá trình chung sống hai người không có nợ chung nên không có yêu cầu gì, còn ông Trần Bá N cho rằng vợ chồng có nợ chung nhưng không cung cấp tài liệu chứng cứ và trình bày sẽ xem xét giải quyết nợ chung cùng với tài sản chung với bà S nên không yêu cầu giải quyết trong vụ án này. Xét thấy cả bà S và ông N không trình bày cũng như cung cấp tài liệu chứng cứ về nợ chung mà tự giải quyết khi phân chia tài sản chung, nếu phát sinh tranh chấp sẽ xem xét giải quyết bằng vụ án khác do vậy Hội đồng xét xử không đề cập đến.

{5} *Về án phí*: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, áp dụng Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Đây là vụ án không có giá ngạch, cần buộc bà Vũ Thị S phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 235, Điều 266 Bộ Luật tố tụng dân sự; Điều 5, khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 70, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, áp dụng Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Vũ Thị S đối với ông Trần Bá N về việc “*Xin ly hôn*”.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho bà Vũ Thị S và ông Trần Bá N được ly hôn.

2. Về con chung: Đối với các con chung Trần Bá Lộc, sinh ngày 01/5/2002 và Trần Bá Thắng, sinh ngày 03/12/2003 đã đủ 18 tuổi, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, không có bệnh tật gì phải sống phụ thuộc vào cha mẹ do vậy HĐXX không xem xét.

Giao con chung là Trần Thị Quỳnh Anh, sinh ngày 30/7/2015 cho bà Vũ Thị S nuôi dưỡng đến khi con chung đủ 18 tuổi. Bà Vũ Thị S không yêu cầu ông Trần Bá N phải cấp dưỡng nuôi con chung.

“Quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình”.

3. Về án phí: Buộc bà Vũ Thị S phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm ly hôn được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí bà Vũ Thị S đã nộp tại biên lai nộp tiền số 0004680 ngày 14/3/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng. Bà Vũ Thị S đã nộp xong.

4. Về quyền kháng cáo: Bị đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; N đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2015 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2015.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Bảo L;
- Chi cục THADS huyện Bảo L;
- UBND xã Lộc Phú, Bảo L;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Hà Vi

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

ĐÃ KÝ

Hồ Thị Hồng Liên

Lê Thị Sáu

Trần Thị Hà Vi

